TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-5-2023
V/v "Tranh chấp về ly hôn, giữa bà D và ông P"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiển

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà La Thị Thu Nga

2- Bà Đoàn Thị Mến

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Rư- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1979, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ G, ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn P, sinh năm 1979, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ F, ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01-02-2023, bản khai ngày 07-3-2023, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 31-3-2023, ngày 18-4-2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày: Bà và ông Lê Văn P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào năm 27/12/2005 (Giấy đăng ký số 53), hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tình cảm, ông P thường xuyên uống rượu, mắng chửi vợ con, gia trưởng, không quan tâm gia đình, vợ con, đưa tiền chi tiêu trong gia đình ít. Từ tháng 9 năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông P.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung Lê Nguyễn Phương N, sinh ngày 13/3/2006 và Lê Nguyễn Anh D1, sinh ngày 10/10/2013 đang sống cùng bà, nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Bà và ông P tự thỏa thuận giải quyết.

Ông Lê Văn P là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt.

Kết quả xác minh ngày 19-4-2023 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X xác định ông bà có chung sống tại địa phương, vợ chồng có mâu thuẫn hay không địa phương không nắm rõ. Hiện nay bà D đang sống cùng 02 con, ông bà không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2022 đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D là nguyên đơn tranh chấp với ông Lê Văn P là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông P có nơi cư trú tại xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt*: Bà Nguyễn Thị Mỹ D là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 11/5/2023; ông Lê Văn P là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp

lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:* Bà D và ông P chung sống như vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào năm 27/12/2005 (Giấy đăng ký số 53) nên hôn nhân này là hợp pháp. Theo bà D, vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tình cảm, ông P thường xuyên uống rượu, mắng chửi vợ con, gia trưởng, không quan tâm gia đình, vợ con, đưa tiền chi tiêu trong gia đình ít. Từ tháng 9 năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông P. Tòa án triệu tập ông P nhiều lần để hòa giải hàn gắn, nhưng ông vắng mặt. Tại biên bản xác minh ngày 19-4-2023 xác định hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2022 đến nay. Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà D ly hôn ông P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung:* Ông bà có 02 con chung Lê Nguyễn Phương N, sinh ngày 13/3/2006 và Lê Nguyễn Anh D1, sinh ngày 10/10/2013 đang sống cùng bà, nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng; nguyện vọng 02 con muốn ở cùng mẹ. Xét thấy, các con đang sống cùng bà D, nguyện vọng các con muốn ở cùng mẹ nên để bà D nuôi các con là phù hợp. Bà D không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[6] *Về chia tài sản chung:* Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về hôn nhân, về nuôi con chung, về chia tài sản chung là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Thị Mỹ D ly hôn ông Lê Văn P.

2. *Về nuôi con chung:* Bà D được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Lê Nguyễn Phương N, sinh ngày 13/3/2006 và Lê Nguyễn Anh D1, sinh ngày 10/10/2013; bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; ông P có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung:* Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0011625 ngày 06/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà D đã nộp đủ; ông P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiển

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA